

**Bút ký:**  
**Giờ phút cuối cùng của thành phố Đà Nẵng:**  
**Cuối tháng 3-1975**  
**Phan Đức Minh**

- Kính tặng bạn bè, chiến hữu đã từng sống và làm việc cùng tôi tại thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn này.

Đà Nẵng vào những ngày cuối tháng 3 năm 1975 thật là hỗn độn, rối loạn. Quân đội và dân chúng từ các Tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, thành phố Huế đổ xô về, làm cho cái thành phố đã đông dân này càng thêm đông đảo. Chiếc Radio 4 băng tần tối tân nhất của Nhật lúc bấy giờ lúc nào cũng ở bên cạnh tôi. Theo tin từ các Đài Phát Thanh trong và ngoài nước thật là lộn xộn, không giống nhau... Theo đài phát thanh Quân Đội, Sài Gòn, VOA, BBC cũng như một vài đài khác của nước ngoài, tôi vô cùng kinh ngạc là Huế có lệnh rút bỏ mặc dầu chưa đánh nhau chi cả. Sao lạ quá như vậy? Tôi gọi điện thoại, hỏi mấy Ông bạn thân là Đơn Vị Trưởng trong vùng thì họ cũng trong tình trạng như tôi, không rõ đầu đuôi, tình hình ra sao hết.

Thành phố Đà Nẵng đông chật những người là người. Vấn đề an ninh, lộn xộn mỗi lúc một thêm gay gắt. Nhiều binh sĩ tức giận, bắn súng lên trời như những kẻ điên khùng vì không hiểu tại sao lại có lệnh rút lui, bỏ hết các trận tuyến gây nên tình trạng hỗn loạn thê thảm này trong khi chưa chạm địch, chưa đánh đấm chi cả. Xưa nay có bao giờ thế đâu! Tự nhiên không đánh nhau, mà chỉ biết bỏ chạy là làm sao? Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn I kiêm Vùng I Chiến Thuật, là người duy nhất ở đây biết được chuyện này, do ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu gọi vô Sài Gòn gấp, họp các Tướng Lãnh, nhưng vào tới nơi thì chỉ có một mình ông gặp Tổng Thống Thiệu và nhận lệnh của vị Tổng Tư Lệnh quân đội: “Rút bỏ Quân Khu I!”

Tướng Trưởng, một danh Tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, thế giới biết tiếng, biết tên, chết điếng cả người nhưng... chẳng muốn hỏi tại sao vì ông cũng đoán biết: hỏi cũng vô ích, để rồi bỗng dưng khai tử luôn cả một Quân Đoàn ( Army Corps ) hùng mạnh cho nó tan hàng, xập tiệm, và cả Vùng I Chiến thuật bao gồm 5 Tỉnh : Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi và 2 thành phố Huế, Đà Nẵng. Bộ Chỉ Huy Quân Trăn Đà Nẵng được lệnh rõ ràng của Tướng Trưởng: Bất cứ kẻ nào dùng súng đạn cướp bóc, xâm phạm tính mạng, tài sản của dân chúng trong tình trạng rối loạn hiện nay sẽ bị các lực lượng an ninh, quân cảnh bắn hạ tại chỗ!

Tuy có cấp chức được quyền ở cư xá do quân đội cung cấp, nhưng tôi có giấy phép dạy học ngoài giờ làm việc (chuyên dạy kèm Pháp và Anh ngữ cho rất đông học sinh Trung Học) để đời sống vật chất tốt hơn, đối với gia đình đông con như tôi, tránh được chuyện dính dáng đến tham nhũng, hối lộ, rồi làm “dê té thần” cho tình trạng chính quyền và xã hội “lem nhem” thời đó. Vài em học sinh chăm chỉ vẫn còn lui tới: “Thưa Thầy! các lớp học ra sao, có học tiếp không hả Thầy?” Tội nghiệp! Giờ này mà các em vẫn có thể nghĩ đến chuyện học hành. Tôi nói: “Thôi, chúng ta tạm nghỉ, khi nào yên tĩnh hãy hay. Các em nên tránh bớt việc đi lại ngoài đường phố trong lúc này, rất nguy hiểm.” Các em ra về, vẻ mặt buồn thiu.

Gia đình tôi ở trong một ngôi nhà nhỏ trong khu xóm đông bào nghèo, nhưng có 2 cái sân đủ cho học sinh 3 lớp học tôi mỗi đêm, thay phiên nhau đậu xe gắn máy và xe đạp. Lúc này, tôi đã đưa gia đình và di chuyển những gì cần thiết lên văn phòng Tòa Án cho được an ninh vì có anh em Nghĩa Quân canh gác các cơ quan chính quyền.

Các ngân hàng đã đóng cửa, rất nhiều người cũng như tôi, khi nghĩ tới chuyện cần có số tiền phòng thân, đành chịu chết. Thôi, giữ sổ sách rồi vào Sài Gòn hãy hay. Ôm tiền mặt lúc này càng thêm nguy hiểm. Có chi sài nấy vậy. Ai cũng nghĩ như thế để an tâm đối phó với tình hình trước mặt, ngày càng gay go, hỗn độn. Tôi điện thoại vào phi trường quân sự, định hỏi Thiếu Tá Trưởng Phòng An Ninh, không có, xin gặp Đại Úy Quang, cũng không có, chỉ có Trung Úy Bầy trả lời, “Thiếu Tá ơi! Tụi nó pháo kích hỏa tiễn 122 ly của Trung Cộng cây nát phi đạo rồi, máy bay của mình không đáp xuống được nữa, chỉ sài được trực thăng thôi. người đông nghẹt mà trực thăng không thấy đến chi cả!” Tôi điện thoại sang Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng I, hỏi thăm mấy Sĩ Quan thân thiết thì được hay: Tại Cảng Tiên Sa, tàu không đủ chuyên chở quân đội di tản cùng với gia đình cũng như đồng bào trốn chạy quân cộng sản đang tiến vào thành phố bằng nhiều ngã, bao vây chung quanh Đà Nẵng. Lệnh trên: rút bỏ Quân Khu I không đánh đấm chi cả thì tình trạng làm sao khác được! Địch pháo kích chung quanh Đà Nẵng ầm ầm... Tôi gọi sang Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Quân Khu. Đại Tá Chỉ Huy Trưởng vẫn còn ở đó. Là bạn thân với nhau từ hồi còn nhỏ, lưu lạc giang hồ, mãi sau này mới gặp lại nhau và lần sau cùng là ở Đà Nẵng. Tôi chở tất cả gia đình trên chiếc xe jeep, gồm nhà tôi và 7 đứa con, đứa con gái lớn sức khỏe yếu kém, đứa con trai kế 16 tuổi, đứa con gái út mới được 6 tháng, vợ tôi phải bồng ẵm trên tay, đến Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Quân Đoàn. Lúc đó là chiều ngày 28 tháng 3, tôi gọi cậu tài xế trung thành và can đảm, Binh nhất Túc, mà tôi đã đích thân đến đơn vị hành chánh quản trị địa phương, lựa chọn rồi hỏi han về tình trạng khó khăn khiến hấn can tội đào ngũ. Tôi liên lạc với đơn vị góc của hấn, nhận cho hấn làm tài xế vì Tòa Án có xe nhưng không đủ quân nhân tài xế. Sau này, tôi thấy hấn tận tâm, chu đáo và trung thành, nên tôi nói với đơn vị đề nghị cho hấn lên Hạ Sĩ, mong ngày nào đó không xa, cho hấn lên hạ Sĩ nhất thì đồng lương cũng đỡ khổ cho gia đình. Tôi bảo: “Thôi, cậu lo cái xe cho tốt, đầy đủ xăng nhớt rồi cho cậu về lo chuyện gia đình. Tôi lái lấy

cũng được. Đây, chìa khóa văn phòng và tất cả những gì của gia đình tôi trong đó, nếu tôi đi khỏi thì tất cả là của cậu. Cậu ở lại lo cho gia đình. Vợ con cậu cũng cần đến cậu trong lúc hỗn loạn này. Đem những thùng, hộp thực phẩm khô, sữa hộp chia cho anh em Nghĩa Quân. Tôi sẽ cho lệnh họ: khởi canh gác nữa! Tôi chỉ còn tôi là Sĩ Quan cuối cùng ở đây, anh em Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ thì ở trại gia binh rồi. Cho họ về lo thu xếp, bảo vệ gia đình.” Tôi bắt tay cậu tài xế, Hạ Sĩ Túc. Cậu tài xế cứ nắm chặt lấy tay tôi, nói trong nghẹn ngào: “Em không nỡ để Thiếu Tá và Cô đi một mình với các em như thế này. Cứ để em đi theo, thầy trò mình sống chết có nhau, gia đình em đông người, nhiều bà con, dân địa phương, em là binh sĩ nên không có gì khó khăn nhiều như Thiếu Tá. Thiếu Tá đi được rồi, em trở lại với gia đình cũng được, không sao cả!” Tự nhiên tôi thấy mắt mình nhòa đi trước tầm lòng của cậu tài xế trung thành và can đảm, luôn luôn nghĩ đến tôi, và gia đình vì chúng tôi: một Sĩ Quan cấp Tá, Phó Ủy Viên Chính Phủ Toà Án Quân Sự Mặt Trận Quân khu I và một binh sĩ luôn sống với nhau như người trong một gia đình ruột thịt đã nhiều năm, nhiều tháng. Tôi bảo: “Túc! Cậu phải nghe tôi, về trông coi, bảo vệ lấy gia đình trong lúc này! Tôi tới Bộ Chỉ Huy Pháo Binh bây giờ. Ông Đại Tá Chỉ Huy Trưởng còn ở đó!”

Hạ Sĩ Túc, cậu tài xế rời nắm tay tôi rồi đứng nghiêm, giơ tay chào nghiêm chỉnh: “Kính chúc Thiếu Tá, Cô, cùng các em ra đi bình an!” Tôi thấy rõ cậu tài xế can đảm và trung thành bật khóc. Chắc chắn là hấn khóc cho gia đình tôi trong cơn nguy biến, mà tôi bắt hấn phải ở lại. Trên đường, một chiếc xe Jeep chạy ngược chiều với tôi, trên có 4 Sĩ Quan Thủy Quân Lục Chiến, tuổi còn trẻ nhưng đều đeo lon Cấp Tá, rất quen thuộc, tôi chạy chậm lại, giơ tay vẫy chào, và hỏi to, “Có chi lạ không?” Mấy Ông bạn cũng giơ tay vẫy. Một anh bạn người Nam la lớn: “Đù má nó! Anh coi, chiến tranh kiểu chi lạ! Tụi này có bao giờ bỏ chạy như thế này đâu! Lại mấy thằng Mỹ chóp bu với thằng Thiệu... đem con bỏ chợ, âm mưu buôn bán xương máu tụi mình đây thôi!...”

Gia đình Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh đã vào Sài Gòn ít hôm trước, Ông còn ở lại vì Tướng Trưởng và Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn vẫn còn ở Đà Nẵng. Đang ăn cơm tối với nhau thì điện thoại reo. Sĩ Quan trực chạy vào báo cáo: “Thưa Đại Tá! Có lệnh của Trung Tướng mời Đại Tá sang ngay Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn!” Ông Đại Tá bắt tay tôi và mấy Sĩ Quan thuộc quyền của Ông đã tụ tập về đó: “Chúc Anh Chị, quý vị các cháu và tất cả bình an.” Ông còn dặn tôi trong lúc vội vã quay đi: “Anh cho Chị và các cháu ngủ tạm trong hầm của tôi, rất tốt! Nếu thiếu chỗ thì giường của tôi trong phòng kia...” Sau này, tôi biết là Ông cùng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn sang sân bay trực thăng Non Nước để ra tàu Hải Quân của Mỹ chờ ngoài biển.

Tôi mặc nguyên quân phục tác chiến, với khẩu súng Colt – 12 bên mình, chỉ bỏ cái mũ sắt 2 lớp ra, rồi ngã lưng xuống giường thiu thiu ngủ chập chờn. Điện thoại reo, Sĩ Quan trực chạy sang: “Thưa Thiếu Tá, Bộ Tổng Tham Mưu tại Sài Gòn cho hay: 5 chiếc Tàu Hải Quân đã được lệnh lên đường, ra Biển Mỹ Khê, Đà Nẵng chuyên chở

quân đội, gia đình và dân chúng. Tàu sẽ tới nơi vào khuya đêm nay hay sáng sớm mai..”

Tôi đang mơ mơ màng màng trong giấc ngủ nặng nề thì có người đánh thức tôi dậy và nói trong sự vội vàng: ”Thiếu Tá! Thiếu Tá! Mình phải đi ngay, rời khỏi nơi này vì tin tức cho hay quân cộng sản Bắc Việt đã tới rất gần thành phố, không gặp sự kháng cự nào cả...” Tôi đánh thức gia đình, vợ con rồi tất cả lại lên chiếc xe Jeep với ít đồ đạc gọn nhẹ tùy thân, nhắm hướng Bãi Biển Mỹ Khê phóng đi, sau khi bắt tay vội vàng với Ông bạn Sĩ Quan Pháo Binh. Xe chạy được một quãng khá xa, chừng dặm cây số, bỗng đứa con gái lớn của chúng tôi kêu thất thanh: “Cái va-li da của Mẹ đâu rồi ? “ Trong số đồ đạc mang theo thì cái va-li da đó có chút ít tài sản còn lại đáng giá hơn mấy cái va-li đã nằm trong xe Jeep để sống, do bà nhà tôi và đứa con gái lớn, vốn tính cẩn thận, trông coi cho chắc ăn. Mọi người trên xe nhận ra là trong lúc vội vàng di chuyển, chính cái va-li đó đã bị bỏ lại ở trại Pháo Binh vừa rồi. Chết thật! Tôi lái xe quay lại ngay lập tức, nhưng khó khăn vì người di chuyển quá đông. Chạy trở về trại Pháo binh, vẫn còn 2 cậu lính gác, tôi đậu xe ngay cửa phòng vừa rời ban nãy, chạy như bay vào trong. May quá! (cái may đầu tiên) Chiếc va-li đã được lòi từ trong hầm gia đình tôi tạm trú lúc trước, nhưng chưa đem lên xe, vẫn còn nằm tro một mình sau cánh cửa lòi lên phòng tôi nằm. May mà còn lính gác, nếu không thì dân chúng quanh đó và bọn cướp phá cơ quan, công sở đã tràn vào vơ vét tất cả những gì còn lại, và cái va-li “quan trọng nhất của gia đình tôi“ cũng mất tiêu rồi. Nếu nó bị mất thì không biết sau này gia đình tôi cầm cự ra sao với cuộc sống đời đời với trăm ngàn khổ cực. Trời Đất đã cứu gia đình tôi.. Đứa con gái lớn lần này tay lúc nào cũng để lên cái va-li vừa tìm lại được. Tôi lái xe ra cổng, anh em binh sĩ vẫn còn canh gác. Tôi nói lớn: “Anh em về đi, lo chuyện gia đình, doanh trại không còn ai nữa!”

Trời đất! Đường xá ban đêm mà lúc này đông nghẹt những người là người, di chuyển bằng đủ mọi cách. Tất cả đều hướng về phía Cảng Tiên Sa và bãi biển Mỹ Khê. Tôi lái xe, khẩu Colt-12 đeo trước ngực, kiếu Sĩ Quan Đức, đã lên đạn, khoá chốt an toàn, khẩu M-16 đã lên đạn sẵn, cũng khoá chốt, để ngay bên cạnh. Đứa con trai lớn nhất 16 tuổi, có mặt trong xe cũng đã được tôi chỉ dẫn để sử dụng khẩu tiểu liên hạng nhẹ Carbin M-2 để đề phòng trường hợp bị bọn bắt lương, tấn công, cướp bóc trong khi hỗn loạn. Trông cảnh người xe xuôi ngược thật là kinh hoàng, trong khi đó quân cộng sản vẫn pháo kích vào thành phố Đà Nẵng nổ ùnh! ùnh! rải rác đó đây.

Cái xe Jeep của tôi đang chạy bỗng dừng chết máy, nằm ỳ ngay cạnh đường. Thế là làm sao! Còn đang lúng túng thì hai binh sĩ cầm M-16 từ cổng trại lính bên kia đường tiến đến xe tôi dòm ngó, xem có chuyện chi mà lại dừng xe ngang xương trong dòng người đang chảy xuôi ra hướng bãi biển. Một binh sĩ chào tôi: “Thưa Thiếu Tá! Sao Thiếu Tá lại ở đây vào lúc này?” “Xe tôi chết máy rồi!” Cậu binh sĩ kia cũng chạy lại rồi la to: “Đại Úy Sinh! Ra mau! Thiếu Tá Phó Ủy Viên Chính Phủ Tòa Án Mặt Trận

đây nè!” Đại Úy Từ Khánh Sinh, Đại Đội Trưởng nhẩy dù, bị thương tại mặt trận, sau được đưa về đây làm Quản Đốc Quân Lao Đà Nẵng, dưới quyền của tôi. Đại Úy Sinh, quân phục tác chiến chỉnh tề, mũ sắt 2 lớp, giơ tay chào tôi nghiêm chỉnh như thường lệ. Chúng tôi bắt tay nhau trong khi tôi nói: “Hay nhỉ! Sao cái xe của tôi lại chết máy ngay ở chỗ này? Nếu nó chết máy ở chỗ khác thì làm sao đây?” Tôi nghĩ thầm trong bụng: Đây là điều may mắn thứ hai cho chúng tôi trong cơn hỗn loạn kinh hoàng. Anh Sinh kêu mấy binh sĩ ra đẩy cái xe của tôi vào trong sân trại, rồi ra lệnh cho một Thượng Sĩ: “Lấy cái xe dự trữ của mình, lo xăng nhớt đầy đủ rồi giúp gia đình Thiếu Tá chuyển đồ đạc sang, chớ lúc này mà xe cộ lộn xộn là nguy hiểm lắm.” Tôi cảm ơn Đại Úy Sinh, bắt tay viên Thượng Sĩ già rồi vào văn phòng, có vài Sĩ Quan trong đó. Sau vài phút hỏi han tình hình, tôi hỏi Đại Úy Sinh: ”Anh em bị giam giữ còn bao nhiêu người?“ “Thưa Thiếu Tá: gần 1 ngàn!” “Việc ăn uống của họ tới ngày hôm nay ra sao?” “Hôm nay thì vẫn còn, nhưng ngày mai thì chưa biết, gạo mình còn, nhưng liệu nhà thầu cung cấp thức ăn có còn liên lạc nữa không.” Suy nghĩ thật nhanh vài giây rồi tôi quyết định: “Quân cộng sản đang tiến vào Đà Nẵng mà không đánh nhau chi cả. Nhân danh Sĩ Quan cấp chức cao nhất của 2 Tòa: Mặt Trận Vùng I và Tòa Thường Trực Đà Nẵng, hiện có mặt tại đây, tôi ra lệnh thả hết tất cả quân phạm không phân biệt Sĩ Quan hay Binh Sĩ, Đại hình hay Tiểu Hình. En temps de guerre! En cas de force majeure! (trong trường hợp chiến tranh! Trong trường hợp bất khả kháng) chúng ta có quyền làm bất cứ cách nào để bảo vệ sinh mạng của ngàn đó con người, đã từng là quân nhân như chúng ta. Họ cũng có thân nhân gia đình đang đợi chờ họ. Anh Sinh cho thư ký đánh máy biên bản theo lời tôi đọc: “Lệnh thả hết quân phạm“ ... Tôi sẽ ký tên với tính cách người ra lệnh, và tất cả Sĩ Quan có mặt cùng ký tên với tính cách nhân chứng, hiểu biết quyết định này. Sau này vào Sài Gòn, chúng ta có giấy tờ trình Nha Quân Pháp và Bộ Quốc Phòng là những cơ quan mà hai Tòa Án chúng tôi trực thuộc. Sáng sớm mai, chúng ta sẽ thả hết.” \*\*\*

Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ của Quân Lao hầu như vẫn còn có mặt đông đủ tới giờ phút này. Đại Úy Sinh vốn gốc Sĩ Quan nhẩy dù cho nên làm việc rất đàng hoàng, nghiêm chỉnh. Bộ phận cấp dưỡng, dọn cơm tối lên cho mấy anh em Sĩ Quan chúng tôi, vừa ăn, vừa bàn bạc công việc phải làm sáng mai. Một Hạ Sĩ Quan đi xe gắn máy từ Cảng Tiên Sa trở về, báo cáo: Cảng Tiên Sa rất đông người, tàu bè di chuyển không đủ, rất khó khăn, địch thỉnh thoảng lại nã vài trái hỏa tiễn gây chết chóc và thương tích cho bà con. Đại Úy Sinh bảo anh em lo cơm tối cho gia đình tôi và chỗ nghỉ ngơi qua đêm. Tình “Huynh đệ chi binh“ những lúc như thế này mới thấy nó cao quý làm sao! Tất cả đều coi nhau như ruột thịt một nhà. Thật là phúc đức cho gia đình tôi: trong suốt những ngày rối loạn, di tản, chúng tôi may mắn vẫn có chỗ ăn, chỗ ngủ đàng hoàng, không thì khổ cho đám con trẻ biết mấy, nhất là đứa con gái út mới được 6 tháng, nhà tôi còn phải bồng ẵm trên tay và lo những bình sữa và biết bao nhiêu thứ cho một đứa bé như thế.

Hôm sau, trời còn sớm lắm, nhưng tất cả chúng tôi đã thức dậy. Tất cả Sĩ Quan chúng

tôi cùng binh sĩ trong trại kéo nhau xuống phía khu vực nhà giam. Tôi ra lệnh: tất cả binh sĩ súng M-16 lên đạn, đứng thành 2 hàng, các Sĩ Quan đứng sau lưng, tôi cho mở cửa nhà giam, rồi dùng loa phóng thanh cầm tay nói lớn: “Nhân danh Sĩ Quan có cấp chức cao nhất của Tòa án quân sự Mặt Trận Vùng I và Tòa án quân sự Thường Trục Đà Nẵng hiện có mặt tại đây, tôi ra lệnh thả tất cả anh em ngay lúc này để trở về lo cho thân nhân gia đình trong tình hình khẩn cấp hiện nay.” Nhiều anh em quân phạm còn nhìn nhau có vẻ ngơ ngác vì họ không biết rõ tình hình bên ngoài. Tôi nói tiếp: “Anh em trật tự ra ngoài theo hướng dẫn của 1 Sĩ Quan, xếp hàng 10 người một, cứ đủ 6 hàng thì ngưng lại, ngồi xuống Khi có lệnh hô của 1 Sĩ Quan thì 2 hàng đứng dậy, theo tiếng hô thứ hai là cả 20 người chạy ra khỏi cổng trại, về nhà. Bất cứ ai gây lộn xộn, làm mất trật tự, hay đang chạy mà quay đầu lại hoặc dừng lại bất cứ vì lý do gì, sẽ bị bắn gục ngay tại chỗ! Nghe rõ chưa?” Tất cả anh em đều reo mừng và thi hành lệnh một cách nghiêm chỉnh.

Công việc “ thả tù“ đã xong, tôi thở phào nhẹ nhõm, họ cũng là người, từng là quân nhân dù có phạm tội, họ cũng có thân nhân gia đình đang trông đợi trong hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm này, chỉ sợ có sự rối loạn xảy ra khi anh em nóng lòng, sốt ruột rồi làm càn, ai cũng muốn thoát ra khỏi nhà tù càng sớm càng tốt. May mắn là việc đó đã không xảy ra. Ăn sáng qua loa xong, tôi cho lệnh tập hợp tất cả Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan, Binh Sĩ của Quân Lao. Quân số gần như đông đủ hoàn toàn. Với giọng nói trợn lẩn sự xót xa trong lòng, dù rằng cuộc đời của tôi đã quen với xót xa, đau khổ, chia lia từ khi 15 tuổi, phải bỏ trường trung học ở Hải Phòng để lăn mình vào cuộc kháng chiến chống Pháp, địch bắt hai lần, rồi 23 năm lính chống cộng sản, từ Binh Nhì, ban đêm tự học một mình suốt 11 năm, theo hệ thống giáo dục của người Pháp để lại, qua 19 lần thi: Written và Oral examinations, không theo học trường Sĩ Quan nào cả, nhưng qua 3 năm thực tập tại Toà Án Quân Sự Mặt Trận, cộng thành 14 năm là tôi lên Đại Úy, rồi Thiếu Tá, với chức vụ hiện tại, tôi nói: “Vận nước bắt chúng ta phải bỏ cuộc một cách đau lòng. Chúng ta đã làm hết bổn phận của những quân nhân. Bây giờ, không còn cách nào khác hơn nữa, tôi khuyên anh em nên trở về ngay, lo cho gia đình trong cơn hỗn loạn. Súng đạn cá nhân, anh em tùy nghi tìm cách thủ tiêu, ai không làm được thì để vào trong kho súng chắc chắn kia, Sĩ Quan tiếp liệu khoá kỹ lại, không để lọt vào tay những kẻ xấu, dùng nó làm hại người dân vô tội trong lúc hỗn loạn này.. Còn các Sĩ Quan, anh em mình tạm chia tay ở đây và mong có ngày gặp lại. Xin chúc tất cả anh em bình an!”

Tôi bắt tay thật chặt từng Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan, Binh Sĩ... Vài binh sĩ bị rịn không nỡ rời chúng tôi trong khung cảnh đau đớn như thế này. Họ vẫn còn đứng nghiêm, giơ tay chào theo quân cách rồi mới tan hàng, theo nhau từng nhóm một. Mấy đứa con đã lớn của tôi đứng đằng xa, cạnh chiếc xe Jeep, trông thấy cảnh đó cũng hiểu được nỗi đau lòng của lớp người cha, anh , những quân nhân chúng tôi, cho nên chúng nó cũng nước mắt sụt sùi. Khi mọi người đã tan hàng, ai lo việc này, Đại Úy Sinh, chỉ có một

mình ở trại, lên xe cùng gia đình tôi. Anh lái ra phía bãi biển Mỹ Khê. Có mấy chiếc tàu Hải Quân từ trong Nam kéo ra thật, nhưng đậu hơi xa, nước cạn không vào gần được. Trên tàu đông đặc những người là người và khắp mọi chỗ nơi bãi biển, người từ khắp nơi dồn về sao mà đông thế. Cả lính lẫn dân, kẻ lội nước, kẻ đi đủ loại ghe thuyền, cố gắng bơi ra ra tới chỗ tàu đậu.. Cầu thang lên tàu không đủ để đưa số người đông đặc như kiến leo lên. Người ta phải dùng đến những cái thang dây dùng trong trường hợp khẩn cấp, nhưng người vẫn chen chúc leo lên, hành lý mang theo rơi rớt xuống biển mỗi lúc một nhiều, rồi đến lúc có những người vì chen chúc, xô đẩy, đuối sức cũng rớt xuống biển đều đều. Những tiếng kêu gào thất thanh càng làm cho cảnh tượng thêm rùng rợn. Nhiều người trên bờ biển khóc thét lên làm cho những đứa con nhỏ của tôi cũng òa lên khóc theo. Tôi bảo Đại Úy Sinh: “Mình không thể để cho những đứa trẻ thơ như thế này cũng phải chịu cảnh thảm thê đó!” Anh Sinh bảo tôi: “Bọn mình tránh ra phía này, tôi có thằng đàn em ở trong xóm đằng kia. Nó có chiếc ghe chìm dưới nước. Nó và bọn mình đi ghe ra phía ngoài xa, lên chiếc tàu ở tít ngoài kia mới được.”

Chiếc xe Jeep cài số nhỏ, ì ạch lăn bánh trên cát, chờ đông người chúng tôi tới phía cách xa đó một khoảng, gần một xóm nhỏ lơ thơ mấy nóc nhà tranh, nhà lá. Anh Sinh chạy vọt vào trong xóm rồi ra ngay cùng với một cậu nghĩa quân.. Chiếc ghe được lôi ở dưới nước lên, đủ chờ ngần đó con người, tuy có chút nguy hiểm về an toàn. Đành liều vậy, chớ biết làm sao! Cậu nghĩa quân nói: “Thiếu Tá và Đại Úy thay quần áo dân sự đi vì em biết tụi du kích và đặc công nằm vùng đang ra công khai hoạt động để kiểm soát tình hình, phía sau quân đội đánh chiếm thành phố Đà Nẵng và vùng chung quanh, ngăn chặn đồng bào di tản, tụi nó hung hăng lắm!” Tôi đã từng có kinh nghiệm khi đi kháng chiến, đứng trong hàng ngũ của cộng sản 6 năm, công tác trong các văn phòng cơ quan lãnh đạo vì có chút chữ nghĩa và có người anh ruột đỡ đầu, che chở, cho nên tôi biết rõ Sách - Lược ( Policy & Strategy ) của cộng sản là đánh chiếm một vùng hay một xứ sở, quốc gia nào thì bắt buộc: quân tác chiến làm xong nhiệm vụ, lập tức lực lượng bình định (Pacifactory forces) phải kiểm soát an ninh, trật tự, đê bẹp, diệt tan mọi sức kháng cự hay nổi lên làm loạn sau này... Chúng tôi chuyển đồ đạc trên xe xuống bãi cát rồi tôi đưa chùm chìa khóa xe cho một người đàn ông ngoài 50 tuổi dáng hiền lành, đứng cạnh đó, không rõ ông ta thuộc loại người gì. Tôi bảo: Nếu chúng tôi xuống ghe đi được thì Bác lấy chiếc xe này, đem về biển cải đi mà xài! Chúng tôi chuẩn bị bước xuống chiếc ghe của cậu nghĩa quân, đã được tát sạch nước, nhưng lúng túng vì đông người, có đám con nít, với đồ đạc... Từ phía làng xóm gần đó, bọn du kích và quân chủ lực miền (regional forces) của Tỉnh Đội Quảng Nam – Đà Nẵng đã chia nhau từng toán nhỏ đi lùng soát, ngăn chặn tại các địa điểm trọng yếu, mà bãi biển Mỹ Khê, Sơn Trà, núi Non Nước, vv... là những điểm chúng đã chú ý. Mấy tên du kích chìa súng tiểu liên AK- 47 của Liên Xô và cả M-16 của quân Việt Nam Cộng Hoà bỏ lại, quát om xòm: “Không có đi đâu hết cả! Quay về ngay, không thì...bắn hết!” Chúng nổ vài loạt súng vào chiếc thuyền nhỏ và bắt chúng tôi quay lại.

Thật là buồn lẫn tức giận vì Đại Úy Sinh từng là Đại Đội Trưởng Nhảy Dù, còn tôi thì đã từng lăn lộn trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Tây bắt 2 lần, rồi 23 năm trong Quân Đội Cộng Hoà từ Lính hạng bét leo lên cấp Tá, từng coi bọn du kích này như bọn... chó chết, nhưng lúc này chúng nó là kẻ thắng trận và đang cầm tiểu liên xung kích trong tay. Tôi nói nhỏ với Sinh: “Thôi quay lại!” Tôi nhìn lữ trẻ mặt mũi lo sợ, kinh hoàng mà lòng đau xót không cách nào nói hết được... Khi trở lại chiếc xe thì Bác “nhà quê“ đang ngồi ở ghế tài xế và cho xe nổ máy. Loay loay mà chẳng biết làm cho chiếc xe nổ máy. Tôi nói với Bác ta: “Thôi, cảm ơn Bác, chúng tôi không đi được, cần xe chở nhà tôi và các cháu về thành phố kéo trời chiều đã muộn, ở giữa bãi biển mênh mông thế này, đằng kia người đen như kiến vẫn đang lên tàu và vẫn... đang rơi rụng xuống biển như sung, như lá bay thế kia, coi bộ không được rồi, nhất là các cháu nhỏ như thế này.” Bác ta vui vẻ đưa lại chùm chìa khoá cho tôi và bước xuống nhường chỗ cho Đại Úy Sinh và tôi chuyển đồ đạc trở lại trong xe. Đây lại thêm một điều may mắn cho chúng tôi. Xong việc, tôi bảo anh Sinh lên lái xe, tôi ngồi bên cạnh còn nhà tôi và các cháu ngồi hết ở phía sau. Đại Úy Sinh ngồi lên cầm tay lái, tôi quay lại nói với người đàn ông hiền lành, gần như không thấy nói năng gì cả: “Cảm ơn Bác nghe! Cầu chúc Bác bình an!” Trong khi Đại Úy Sinh cài số nhỏ, lái xe ịch lạch trên bãi cát, tìm lối lên bờ, tôi nói với anh Sinh: May mà tay này hiền lành, thật thà, mở xe mấy lần máy không nổ, nếu nổ máy, liệu anh ta có biết lái nó đi đâu không và chúng tôi cả bọn đang đứng ở giữa bãi biển mênh mông, với nhiều đe dọa, nguy hiểm, không biết sẽ ra thế nào khi trời đã dần dần ngả bóng về chiều, trong khi anh Sinh chỉ mở máy một cái là xe nổ máy tức khắc, xe tốt, để dự trữ của đơn vị anh Sinh kia mà, chớ gặp anh chàng kia là thứ dữ thì thật là khổ sở vất vả cho gia đình tôi với đám con phần nhiều còn nhỏ, đồ đạc linh kinh...

Xe đã tìm được lối lên đường, quay trở lại lối cũ phải qua Quân Lao Đà Nẵng. Trời đất! Doanh Trại Quân Lao Đà Nẵng của Đại Úy Sinh lúc này đông nghẹt bà con, dân chúng ở đâu kéo đến tạm trú, chắc bà con cũng định nhắm hướng bãi biển Mỹ Khê, Tiên Sa, nhưng thấy trời đã sắp tối nên kéo nhau vào đây. Anh Sinh lái xe vào trong, đậu trước hai căn phòng cửa chắc chắn, khoá bằng những chiếc khoá đặc biệt cho nên không có ai vào đây. Mấy anh em binh sĩ của anh Sinh, nhà ở liền đó, biết được chúng tôi đã quay trở lại Quân Lao, liền chạy đến, xem có thể giúp đỡ được gì chăng. Đến lúc này mà anh em vẫn còn nghĩ đến chúng tôi, thật là tình “Huynh Đệ Chi Bình“ đúng là bất diệt... Lúc này theo tin tức thì quân cộng sản đã vào kiểm soát thành phố Đà Nẵng. Chúng tôi cũng như bao nhiêu Sĩ Quan, quân nhân từ Quảng Trị dồn về vùng đất này hầu hết đã bị dồn vào chỗ chết, nhưng biết làm sao, đành theo vận nước..

Qua một đêm khó khăn, khắc khoải ở Quân Lao Đà Nẵng, đơn vị cũ của Đại Úy Sinh, anh Sinh lo cho chúng tôi là một chuyện, lo cho gia đình, nhà tôi và lũ con còn nhỏ, cũng như cho chính anh với tương lai tối tăm trước mặt, thật là kinh khủng. Trời sáng lúc nào không biết. Tôi nói Đại Úy Sinh kiếm một lá cờ Phật Giáo, lúc này dễ dàng



kiếm ra thứ đó vì Quân Lao có 1 ngôi Chùa và 1 ngôi Nhà Thờ, do 1 vị Đại Đức và 1 Linh Mục phụ trách công việc này, để cho anh em quân phạm có giờ sinh hoạt đời sống tâm linh, để trở lại con đường tốt lành. Khi khánh thành ngôi chùa này, chính tôi đã đứng giữa, đại diện cho 2 Tòa: Quân Sự Mặt Trận và Tòa Quân Sự thường trực Đà Nẵng, cùng 1 vị Linh Mục và 1 vị Đại Đức đứng hai bên để cùng cắt băng trong 1 buổi Lễ Khánh Thành long trọng tại Quân Lao. Nhờ đó mà rất nhiều anh em quân phạm đã có được những giờ phút sống lại với đời sống tâm linh, tinh thần của mình, và có cơ hội tìm ra con đường đáng sống đích thực, nếu sau này được thả ra khỏi đời tù tội, hoặc ngay trong nhà tù cũng biết cách ăn ở, cư xử, làm việc, sinh hoạt sao cho tốt lành hơn; Nhờ đó mà thời gian bị giam giữ có nhiều cơ may được rút ngắn lại, trở về với gia đình, xã hội nhất định có nhiều tình thương yêu, quý mến hơn ở nơi này.

Lúc này Thầy Thích Trí Quang “Chuyên viên tôn giáo vận“ của Cộng Sản Việt Nam từ 1946, là nhân vật quyền hành lớn lao, người dân miền Nam ai cũng phải biết vì ông lãnh đạo “thành phần thứ ba“ ngoài hai lực lượng khác cao hơn: cộng sản Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, đứng đầu là Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, rồi đến Thủ Tướng Huỳnh Tấn Phát, nhưng thực ra tất cả đều đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính Trị Trung Ương cộng sản Hà Nội. Nhân vật Thích Trí Quang kêu gọi: Các Bác Sĩ trở về bệnh viện của mình làm việc vì số thương vong quân đội, dân chúng quá nhiều, kêu gọi quân nhân của nam Việt Nam đem súng đạn đến nạp tại sân chùa trong thành phố, thị trấn, và ra trình diện Ủy Ban Quân Quản khi có lệnh... Bà con nói: Sân Chùa Tỉnh Hội Đà Nẵng ở đường Ông Ích Khiêm là một cái núi chất đầy súng đạn, nhiều nhất là súng M-16 trang bị cho các lực lượng võ trang chính quy của Nam Việt Nam, còn vứt rải rác khắp hang cùng, ngõ hẻm thì không kể.

Tất cả chúng tôi lại chất đồ đạc lên xe trở vào thành phố Đà Nẵng, là vùng đất chết lúc này, nhưng biết làm sao khác được! Xe ra khỏi cổng trại với chiếc lá cờ phật Giáo to tổ chảng bay phất phới. Xe chạy sấp tới ngã ba rẽ vào thành phố Đà Nẵng và đi Huế thì mấy chú bộ đội chủ lực của Tỉnh Đội Quảng Nam (tôi đoán thế) mũ tai bèo, súng AK-47 từ bên cạnh đường nhảy ra chặn xe lại và yêu cầu anh Sinh với tôi bước xuống khỏi xe. Thấy mấy tên bộ đội non choẹt, nếu trước đó ít lâu thì cứ một chiến binh lính Dù của anh Sinh là dư sức “xơi tái“ một lúc cả 3 tên bộ đội “bé choắt“ này trong 30 giây đồng hồ. Tôi chơi nước liều hét to: “Các anh trông lá cờ trước mũi xe kia! Lệnh của Ban Quân Quản Đà Nẵng và Thầy Thích Trí Quang sai chúng tôi liên lạc khẩn cấp với Chùa Tỉnh Hội Đà Nẵng xin xe cộ ra bãi biển Tiên Sa chở bà con, đồng bào bị thương nằm la liệt ngoài đó, chậm không đưa về bệnh viện là chết hết!“ Mấy chú bộ đội ngơ ngáo nhìn nhau rồi khoát tay: “Thôi đi mau lên!“ Chạy vào phía thành phố rồi, tôi mới bảo Đại Úy Sinh: “Tôi không hét toáng lên như vậy là chúng nó bắt hai anh em mình xuống ngồi tập trung với một số người ở dưới bãi cỏ rồi, lúc đó nhà tôi và lũ trẻ này sẽ ra sao!“ Xe chạy vào trung tâm thành phố thì bọn tôi thấy cờ đỏ sao vàng và cờ Mặt Trận Giải Phóng miền Nam đã đầy ngập thành phố, khắp chôn hang

cùng ngõ hẻm. Mau thật! Một nhóm các em học sinh, trong đó có cả học sinh của tôi mấy hôm trước, đã bị luà ra đây đường phố, mỗi nhóm có kèm hai, ba tay súng đặc công chỉ huy, làm công tác tuyên truyền, kêu gọi bà con trở về... thành phố đã được giải phóng! Hai em học sinh chạy lại bên tôi nói: “Thưa Thầy! Thầy đưa Cô và các em về nhà, và có cần đi đâu trong thành phố nữa thì Thầy cứ việc đi thoải mái. Xong việc, xin Thầy giao xe lại cho chúng em vì lúc này Thầy cũng biết rồi, thành phố cần quản lý và sử dụng tất cả mọi thứ xe cộ, nhất là của quân đội cũ.” Tôi bảo một em biết lái xe, nhảy lên ngồi phía sau, chạt chội, anh Sinh lái đến một gia đình quen biết ở gần đó rồi giao tay lái lại cho tôi. Sau cái bắt tay từ giã xót xa, nhưng đầy tình “chiến hữu“, chúng tôi vẫy tay chào nhau khi tôi lái xe thẳng đến Toà Án Quân Sự Mặt Trận Quân Khu I. Tôi rút chìa khoá xe, nắm trong tay, rồi nhảy xuống, chạy ào vào văn phòng cũ của tôi. Trời đất! Một cảnh hoang tàn, hỗn độn diễn ra ngay trước mắt tôi: Bao nhiêu hồ sơ, giấy tờ của văn phòng, cộng thêm cái đóng sách 501 cuốn của tôi sưu tầm, góp nhặt cả 2 chục năm nay nằm lung tung, bừa bãi, ngổn ngang như một đồng rác. Đã xót xa cho vận nước, tôi càng thêm xót xa cho cái cảnh này. Chán quá, tôi quay ra xe quên cả lượm lại mấy cuốn Tự Điển Việt, Pháp, Mỹ, Anh dày cộm... là những thứ cộng sản có thấy tôi giữ, tôi cũng chẳng sợ gì.

Nhảy lên xe, tôi đưa cả gia đình về nhà cậu tài xế cách đó không xa. Tôi vừa đậu xe trước cửa nhà cậu tài xế và bước xuống thì cả hai vợ chồng Hạ Sĩ Túc từ trong nhà chạy nhào ra ôm lấy tôi, khóc oà lên mà chẳng nói chi cả. Một lúc sau, vợ chồng hẳn mới buông tôi ra mà hỏi: “Làm sao bây giờ đây hả Thiếu Tá?“ Tôi vỗ vai hai vợ chồng cậu tài xế trung thành, đầy tình nghĩa mà nói: “Rồi sẽ tính! Chúc anh chị và các cháu bình an, may mắn, tôi phải đi ngay, cho nhà tôi và các cháu nghỉ ngơi kéo một mội quá rồi.” Tôi lái xe đến nhà người cháu họ ở ngay mặt đường Phan Chu Trinh, Đà Nẵng ở tạm cho được an toàn trong lúc thành phố đang còn hỗn độn như thế này. Tôi chạy sang nhà ông anh họ ở gần đó, hỏi chìa khoá vì tôi đoán thế nào đứa cháu họ cũng giao chìa khoá nhà cho Chú nó là anh họ của tôi. Trước khi kéo nhau chạy vào Sài Gòn từ sớm vì Mẹ và anh chị em của nó đều ở Sài Gòn. Gặp anh chị tôi, mọi người nhìn nhau sao mà buồn thảm trong cái cảnh này, không nói ra nhưng ai cũng hiểu: Tôi là Sĩ Quan cấp chức khá cao, đi tù mút mùa là cái chắc, còn gia đình anh chị tôi có tiếng là giàu có, buôn bán thành công cả thành phố này ai mà không biết, coi như “Tur Săn“ hạng nặng rồi. Mở được khoá cửa vào nhà, đưa gia đình, đem đồ đạc vào trong xong, tôi trở ra trao chìa khoá xe cho em học sinh đã lớn, hình như đã học lớp 12, chừng 18 tuổi, rành chuyện lái xe và nói: đây chìa khoá xe, Thầy giao lại cho em đem về cho cơ quan có trách nhiệm! Em nhìn tôi rồi hơi cúi đầu: “Chào Thầy, em đi! Chúc Thầy Cô và các em mọi điều may mắn...”

Tôi quay vào trong nhà, ngồi xuống cái Sô-pha nghỉ ngơi cho bớt căng thẳng đầu óc và cho lại sức, sẵn sàng chờ đón một tương lai đen tối mà tôi đã biết trước, trong khi ngoài đường phố, xe bắc loa thông tin, xe chở công an, bộ đội đi lại phô trương lực

lượng chiến thắng, ngả ba, ngã tư đường phố chỗ nào cũng có vài chú bộ đội, ngơ ngáo, mũ tai bèo xách AK-47 đi lại, còn bọn cộng sản nằm vùng, đặc công, cùng bọn “cách mạng giải phóng theo đuôi mới được 2 ngày” buộc mảnh vải đỏ ở cánh tay chạy loăng quăng khắp chốn, cứ như ngày hội, trong khi các cửa nhà hai bên đường phố, bà con đóng kín mít, thỉnh thoảng có người hé mở nhìn ra ngoài coi xem “cách mạng giải phóng” làm ăn như thế nào... tương lai rồi đi về đâu. Có điều chắc chắn là sẽ tối tăm, mù mịt cũng như nhiều vụ bắt bớ, tịch thu tài sản, cướp bóc vợ vét trắng trơn và nhiều hình thức chết chóc sẽ xảy ra...

Ngồi nghỉ trên cái ghế bọc da ở phòng khách tại nhà người cháu đã chạy vào Sài Gòn, tôi nghĩ lan man đủ thứ, nhất là cứ cái đà này thì Quân Khu I và Quân khu 2 kể như đã xong, vào tay cộng sản Hà Nội quá dễ dàng, còn phòng tuyến nào để ngăn chặn, chống giữ Sài Gòn và Quân Khu 4 của 2 Tướng giỏi Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng nữa hay không? Câu trả lời chưa tìm thấy thì tôi đã quá mệt mỏi và từ từ ngủ thiếp đi lúc nào không hay.....

\*\*\*

Người con lớn của chúng tôi đang học Đại Học ở Sài Gòn được người bạn Mỹ thân thiết của tôi đến đón tận nhà trọ, đưa ra máy bay ít ngày sau đó để cùng đi Mỹ với ông ta. Ra phi trường Tân Sơn Nhất, trông thấy máy bay rồi, nhưng người con lớn của chúng tôi bỗng dưng níu tay ông bạn người Mỹ nói trong tiếng nghẹn ngào: “Cảm ơn ông! Bố Mẹ tôi bị kẹt ở Đà Nẵng rồi, sống chết ra sao với đàn em nhỏ? Bố tôi chắc chắn sẽ phải đi tù nguy hiểm lắm, một mình Mẹ tôi làm sao gánh vác nỗi gia đình trong hoàn cảnh thê thảm này! Tôi phải quay về Đà Nẵng để cùng... sống chết với Bố Mẹ và các em tôi.” Thế là nó trả lại vé máy bay rồi hai người, một Mỹ trung niên, một thanh niên mới trưởng thành nơi trường Đại Học ôm lấy nhau, nghẹn ngào, nấc lên, nước mắt chảy thành hàng. Người con lớn của chúng tôi về tới Đà Nẵng thì tôi đã lên rừng, lên núi cùng biết bao nhiêu Sĩ Quan khác đi tù cải tạo. Đáng lẽ là người đầu tiên trong gia đình đến đất Mỹ, người con trai lớn của chúng tôi lại hoá ra người cuối cùng sang đất Mỹ đoàn tụ với gia đình vì khi gia đình đi Mỹ năm 1992 thì cháu đã có vợ và 1 con gái, phải ở lại chờ tôi bảo lãnh đi sau. Chờ đợi 8 năm, cháu nay đã sang Mỹ, gia đình đoàn tụ đông đủ. Với sự công bằng do Trời Đất xếp đặt sao đó: Chúng tôi sang tới Mỹ cùng nhiều người khác bằng máy bay, không điều đứng, khổ sở, chết chóc, hải tặc... ngoài biển khơi. Đến xứ người xa lạ với hai bàn tay trắng, không có đồng nào trong túi, nhưng nhờ chính phủ Hoa kỳ giúp đỡ 8 tháng với số tiền tôi thiếu để sống, bạn bè thân thiết giúp đỡ mọi mặt, cô cháu gái con của ông bạn thân, và cũng là học trò cũ của tôi phải giúp đỡ chúng tôi về phương tiện di chuy❖❖